

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/5/2021.

Về việc: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Chí**

2. Ông **Vũ Anh Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2021/TLST- HNGĐ ngày 08/4/2021, về việc: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 04/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐHNGĐ-ST ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện SS, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh 1986; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện SS, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đ trình bày:

Chị kết hôn với anh P trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện SS, thành phố Hà Nội vào ngày 04/01/2007. Trước khi kết hôn hai vợ chồng có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau, được sự đồng ý của cả hai bên gia đình, anh chị đã tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng một thời

gian ngắn thì hai vợ chồng ra ở riêng tại thôn Thôn L, xã M, huyện SS. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bản thân anh P là người ham chơi, không tu chí làm ăn, kinh tế gia đình ngày càng sa sút, không quan tâm chăm sóc cho gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Trong thời gian chị đi làm công nhân, anh P không tin tưởng chị, ghen tuông vô cớ, luôn nghi ngờ chị ngoại tình nên nhiều lần đánh đập chị. Khoảng thời gian gần đây anh P có sử dụng ma túy. Ngay cả lúc tỉnh cũng như lúc sử dụng ma túy anh P đã đánh đập chị, nhiều lần chị phải nhờ sự can thiệp của chính quyền địa phương đến để can ngăn. Đến nay, chị nhận thấy vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, khi sống chung nhà với anh Phương lúc nào chị cũng lo lắng và sợ anh P đánh đập, mặc dù chị cũng nói chuyện với anh P để anh thay đổi, nhưng không được và cả hai bên đều không tìm được biện pháp để hàn gắn tình cảm. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn N, sinh ngày 29/9/2007 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/4/2009. Hiện tại các con chung đều rất khỏe mạnh và ở cùng với chị. Do anh P đang đi cai nghiện và chưa có công ăn việc làm nên chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trước đây, chị có đi làm công nhân nhưng từ khi anh P đi cai nghiện chị đã nghỉ làm và chuyển sang làm lao động tự do với mức thu nhập hàng tháng khoảng 4 đến 5 triệu đồng. Sau khi ly hôn cả ba mẹ con chị chuyển về ở cùng bố mẹ đẻ của chị tại thôn P, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh P hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội đến ngày 08/5/2021 thì hết thời gian cai nghiện ở Cơ sở cai nghiện ma túy số 6. Tòa án đã nhiều lần đến làm việc trực tiếp để tổng đạt văn bản tố tụng cũng như ghi ý kiến của anh P liên quan đến nội dung vụ án nhưng anh P đều từ chối làm việc, không trình bày bất kỳ ý kiến nào về nội dung vụ án cũng như từ chối nhận các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, do vậy Tòa án không ghi được ý kiến của anh P.

Hai cháu Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N là con chung của chị Đ và anh P có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở cùng với chị Đ khi bố mẹ ly hôn.

Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cho thấy: Chị Đ và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã M. Về quan hệ hôn nhân và gia đình giữa chị Đ và anh P: Sau khi kết hôn, chị Đ về làm dâu và sống chung cùng gia đình nhà chồng một thời gian ngắn thì ra ở riêng. Quá trình chung sống hạnh phúc được vài năm đầu sau đó thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P không tu chí làm ăn, phá tán tài sản của gia đình, không quan tâm chăm sóc cho vợ và các con. Trong thời gian chị Đ đi làm công nhân, anh P luôn nghi ngờ chị Đ có quan hệ ngoại tình nên nhiều lần đánh đập chị Đ. Vài năm gần đây, anh P có biểu hiện sử dụng ma túy nên những lúc không tỉnh táo, anh P thường đánh đập chị Đ và đập phá đồ đạc trong gia đình, nhiều lần phải nhờ đến sự can thiệp của các đồng chí công an viên tại địa phương đến can thiệp. Về con chung: Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy anh chị có hai con chung như chị Đ đã trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ nên đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ. Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Giao cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 29/9/2007 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh P có quyền và nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh P có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã M, huyện SS, thành phố Hà Nội. Cho nên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Anh P đã được tổng đạt đầy đủ, đúng quy định các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác và không ký giao nhận văn bản. Khi cán bộ Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội trích xuất anh P để làm việc với Thẩm phán, thư ký ghi lời khai, hòa giải thì anh Phương không có ý kiến về việc chị Đ khởi kiện ly hôn và cũng không ký biên bản. Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh P vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Ngày 04/01/2007, chị Đ và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh P không quan tâm chăm sóc vợ con, không tu chí làm ăn, sử dụng ma túy và nhiều lần đánh đập chị Đ. Quá trình giải quyết Tòa án có xác minh tại địa phương nơi chị Đ và anh P sinh sống cũng cho biết anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh P không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, nghi ngờ, ghen tuông vô cớ cho rằng chị Đ ngoại tình, vài năm gần đây, anh P sử dụng ma túy và nhiều lần đánh đập chị Đ. Tòa án đã tiến thu thập chứng cứ, ghi lời khai của anh P nhưng anh P không trình bày bất kỳ ý kiến nào liên quan đến nội dung vụ việc cho thấy anh không muốn bảo vệ cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh P là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Đ trình bày cũng như xác minh tại địa phương đều xác định anh chị có 02 con chung Nguyễn Văn N, sinh ngày 29/9/2007 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/4/2009. Chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

dưỡng cả hai con chung. Nhận thấy, anh P nghiện ma túy nên để đảm bảo về điều kiện sinh hoạt và học tập của các con chung, hơn nữa cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở cùng với chị Đ khi chị Đ và anh P ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật; do các bên không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ. Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 29/9/2007 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 25/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh P có quyền và nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0004033 ngày 07/4/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA